

Bản án số: 1623/2019/HNST
Ngày: 28/11/2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị T

2. Ông Phạm Văn C

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang T - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 546/2019/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2019/QĐXX-ST ngày 14/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 302/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị B, sinh năm: 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: 4/4E ấp B, xã B, huyện H, Tp. HCM

Bị đơn: Ông Lê Anh P, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 4/4E ấp B, xã B, huyện H, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được tại tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị B trình bày:

Bà và ông Lê Anh P có tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 1999, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh. Sau khi xây dựng gia đình, cuộc sống chung giữa bà và ông P lúc đầu có hạnh phúc, đến năm 2008 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, giữa bà và ông P không có tiếng nói chung, ngoài ra ông P còn có người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc. Bà và ông P nhiều lần ngồi lại để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P chung sống có 02 con chung tên Lê Đỗ Anh H, sinh ngày 21/10/2000 và Lê Đỗ Huy V, sinh ngày 08/12/2008. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ V đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về phía bị đơn ông Lê Anh P, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như nhiều lần triệu tập ông P đến Tòa để hòa giải và giải quyết vụ án nhưng ông P vắng mặt không đến tòa theo giấy triệu tập, vụ kiện được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị B vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu như đã trình bày: Xin được ly hôn với ông Lê Anh P vì bà xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ V đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Phong cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về phía bị đơn ông Lê Anh P, Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Lời trình bày của bà Đỗ Thị B tại phiên tòa công khai hôm nay phù hợp với chứng cứ thu thập được trong hồ sơ thể hiện đây là mối quan hệ hôn nhân hợp pháp do đôi bên có đăng ký kết hôn theo luật định.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà B và ông P khó có thể hàn gắn được với nhau, giữa bà B và ông P có nhiều mâu thuẫn bất đồng từ năm 2008 đến nay nhưng cả hai bên đều không thể tự giải quyết dẫn đến cuộc sống chung giữa vợ

chồng mất hạnh phúc. Tại phiên tòa, mặc dù phía ông Phong vắng mặt nhưng bà B vẫn cương quyết xin ly hôn ông P vì bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng thật sự không còn. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn giữa bà B và ông P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xét yêu cầu của bà B xin ly hôn ông P là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Xét yêu cầu của bà B yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ V đến tuổi trưởng thành, hiện nay bà B có đủ điều kiện nuôi con và xét nguyện vọng của con trẻ xin được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của bà B, ghi nhận việc bà B không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ Thị Bảy:

* Về quan hệ vợ chồng: Bà Đỗ Thị B ly hôn ông Lê Anh P.

* Về con chung: Giao trẻ Lê Đỗ Huy V, sinh ngày 08/12/2008 cho bà Đỗ Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tạm ngừng việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Anh P cho đến khi bà B có yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Đỗ Thị B chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, tính cần trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Bảy đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0025110 ngày 14/5/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Lê Anh P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.H;
- Chi Cục THADS H.H;
- UBND xã Bà Điểm, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân M